

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày 12-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Thảo

Thẩm phán: Ông Lê Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Nguyễn Ngọc Lan

Bà Nguyễn Thị Linh

Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Trần Minh Tuấn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Đình Đ, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1990 tại Bình Phước

Nơi thường trú: khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nơi ở hiện nay: khu phố A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K, sinh năm 1962 và bà Trần Thị D, sinh năm 1958; bị cáo có 03 anh chị em ruột; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư **Đông Ngọc V** thuộc Văn phòng L4 Đoàn luật sư tỉnh B, địa chỉ: phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **A Thị Mỹ L**, sinh năm 1998 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B

2. Anh **Anh Quốc G**, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp Phước Tân, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

3. Anh **Bùi Quang T**, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp Thuận Phú 1, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

4. Anh **Võ Xuân L1**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

- *Người làm chứng:*

Anh **Nguyễn Hoàng L2**, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Trú tại: Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 40 ngày 15/11/2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ và Công an phường T tiến hành kiểm tra hành chính nhà của Nguyễn Hoàng L2 tại khu phố A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước phát hiện Trần Đình Đ đang ngồi trên xe mô tô hiệu Exciter biển số 93P3 - 016.21, bên trong hộp đựng đồ phía trước bên trái của xe mô tô có một bao thuốc lá hiệu JET, bên trong có một bọc nylon miệng kéo dính kích thước (8,0 x 4,0)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng. Đ khai nhận số tinh thể màu trắng trên là ma túy dạng đá của Đặng mua về trước đó để sử dụng dần và bán lại khi có người khác kiếm lời, tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật gồm:

- 01 (một) bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (8,0 x 4,0)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu JET; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh - đen, biển số: 93P3 - 016.21; 01 (một) điện thoại Iphone, màu xanh và số tiền 6.491.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng tại khu phố A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước thu giữ gồm: 01 (một) bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (13,5 x 8,0)cm bên trong có: 01 (một) bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (8,0 x 4,0)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (13,5 x 8,0)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) bọc nylon miệng kéo dính, kích

thước (13,5 x 8,0)cm bên trong có: 01 (một) bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (8,5 x 5,0)cm bên trong chứa 35 viên nén màu xám; 01 (một) bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (7,5 x 4,0)cm bên trong chứa 10 viên nén màu vàng cam; 01 (một) bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (7,5 x 4,0)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) đoạn ống hút màu cam - sọc trắng; 01 (một) cân điện tử màu đen - bạc phía sau có chữ Nano Tongadung; 03 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (12,0 x 7,0)cm; 01 (một) bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (9,5 x 6,0)cm bên trong không chứa gì; 01 (một) đoạn ống hút màu vàng sọc trắng; 01 (một) bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (12,0 x 7,0)cm bên trong có chứa 22 (Hai mươi hai) bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (8,0 x 4,0) cm bên trong không chứa gì; 01 (một) bộ D1 sử dụng ma túy đá gồm: 01 (một) chai nhựa, 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 (một) đoạn ống hút màu vàng - trắng; 01 (một) kéo bấm bằng kim loại dài 16 cm; 01 (một) bật lửa màu vàng.

Về nguồn gốc ma túy thu giữ, Đặng khai: Bản thân Đ là người nghiện ma túy, khoảng đầu tháng 11/2022, Đ đến nhà anh Nguyễn Hoàng L2 là bạn của Đ tại khu phố A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước ở với L2 ngày 05/11/2022, Đ một mình bắt xe khách từ thành phố Đ đến bến xe M, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 50 viên ma túy loại thuốc lắc và một hộp “ký hiệu hộp mười” ma túy dạng khay đựng trong một bọc nylon màu đen có quai xách với giá 14.000.000 đồng. Sau đó, Đặng đón xe khách về lại nhà của L2 và cất giấu số ma túy này trong phòng ngủ của Đ tại nhà L2. Trong thời gian ở nhà L2 Đặng lấy 05 viên thuốc lắc và một phần ma túy dạng khay từ bọc nylon màu đen có quai xách ra sử dụng một mình, số ma túy còn lại Đặng cất giấu tại vị trí cũ.

Ngoài ra, Đ khai khoảng 14 giờ 00 phút ngày 15/11/2022, Đ điện thoại cho Anh Thị Mỹ L cư trú tại ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước hỏi mua một lạng ma túy đá với giá 41.000.000 đồng về sử dụng và bán kiếm lời, thì L đồng ý và hẹn giao nhận ma túy, tiền tại nhà L. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô một mình đi đến nhà của L, nhưng L không có ở nhà. Lúc này, tại bàn ghế đá trước nhà L có Anh Quốc G là anh ruột của L đang ngồi một mình, Đặng đứng ngoài cổng đợi khoảng 10 phút thì L về mở cửa cho Đ và G vào phòng bếp bên trong nhà. Tại đây, L lấy trong giỏ xách ra 01 bọc nylon bên trong có chứa ma túy đá để ở trên bàn và nói chưa đủ một lạng, L nói G đi lấy thêm cho đủ. Sau đó, G đứng dậy cầm theo bọc ma túy đi ra ngoài khoảng 5 đến 10 phút thì quay lại bỏ trên bàn một hộp giấy bên trong có 02 bọc nylon có chứa ma túy đá (một bọc nhỏ, một bọc lớn), do thấy bỏ trong hộp giấy cồng kềnh nên Đặng đi đến góc bếp lấy 01 bọc nylon màu trắng sữa bỏ 02 bọc ma túy vào rồi bỏ vào túi quần, Đặng trả cho L số tiền 41.000.000 đồng, rồi Đặng đi về lại nhà L2. Khi về đến nhà thấy L2 đang tắm, Đặng cất giấu bọc ma túy lớn hơn cùng với số ma túy (loại thuốc lắc) và ma túy dạng khay mua trước đó, rồi mang treo trên móc quần áo phía cửa ra vào bên hông nhà của L2 còn bọc ma túy nhỏ hơn Đ cất giấu trong gói thuốc JET để trong

hộc đựng đồ của xe mô tô. Tuy nhiên, qua làm việc với L và G tiến hành cho đôi chất giữa Đ và L thì L và G không thừa nhận bán ma túy cho Đặng như Đ khai.

Quá trình điều tra Đặng thay đổi lời khai cho rằng toàn bộ số ma túy thu giữ Đặng mua về với mục đích cất giấu để sử dụng chứ không bán cho ai. Tuy nhiên, căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được, đủ căn cứ chứng minh Đặng bán ma túy cho những người nghiện, cụ thể như sau:

- Ngày 02/11/2022, tại nhà của Đ Đ bán cho Bùi Quang T cư trú tại ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước 1.000.000 đồng ma túy đá, nhưng do không đủ tiền nên T đưa cho Đ 540.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản từ số 20020001411 mở tại Ngân hàng V1 chi nhánh tỉnh B của T qua tài khoản của Đặng số 65510000500938 mở tại Ngân hàng B cho Đ số tiền 460.000 đồng, rồi Đ đưa ma túy cho T.

- Ngày 03/11/2022, tại nhà của Đ Đ bán cho T 1.000.000 đồng ma túy đá, T chuyển qua tài khoản ngân hàng cho Đ số tiền 1.000.000 đồng, rồi Đ đưa ma túy cho T. Ngoài ra, T khai trước đó T mua ma túy của Đ nhiều lần, nhưng do đã lâu nên T không nhớ cụ thể và chính xác bao nhiêu lần.

- Ngày 21/9/2022, tại nhà của Đ Đ bán cho Võ Xuân L1 cư trú tại ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước 500.000 đồng ma túy, L1 chuyển khoản từ số tài khoản 104873635871 của L1 mở tại Ngân hàng V2 chi nhánh tỉnh B qua số tài khoản 65510000500938 của Đặng mở tại ngân hàng B cho Đ rồi Đ đưa ma túy cho L1.

- Ngày 01/10/2022, Đặng bán cho L1 400.000 đồng ma túy, L1 chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng cho Đ rồi Đ đưa ma túy cho L1

- Ngày 07/10/2022, Đặng bán cho L1 300.000 đồng ma túy, L1 chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng cho Đ Đ đưa ma túy cho L1.

- Ngày 10/10/2022, Đặng bán cho L1 300.000 đồng ma túy, L1 chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho Đ rồi Đ đưa ma túy cho L1

- Ngày 04/11/2022, Đặng bán cho L1 600.000 đồng ma túy, L1 chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng trả cho Đ rồi Đ đưa ma túy cho L1.

Ngoài những lần trên, L1 còn mua thiếu ma túy của Đặng khoảng 04 đến 05 lần, nên ngày 06/11/2022 L1 chuyển khoản hai lần tiền qua tài khoản ngân hàng trả cho Đặng mỗi lần 1.500.000 đồng, tổng cộng 3.000.000 đồng.

Tiến hành cho Bùi Quang T và Võ Xuân L1 nhận dạng Trần Đình Đ qua ảnh, kết quả T và L1 nhận dạng được Trần Đình Đ là người bán ma túy cho T và L1.

Tại bản Kết luận giám định số 268/KL(MT)-KTHS ngày 20/11/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1; M2-1; M2-2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng là: 100,2148 gam.

- 35 (Ba mươi lăm) viên nén màu xám (ký hiệu M2-3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **MDMA**, có tổng khối lượng là: 17,5174 gam.

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-5) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **Ketamine**, có khối lượng là: 12,1908 gam

Tại Kết luận giám định số 154/KL-KTHS ngày 10/02/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:

1. Trong điện thoại di động ký hiệu A1 tìm thấy và trích xuất được các dữ liệu, cụ thể như sau:

- Tìm thấy 238 (hai trăm ba mươi tám) tin nhắn SMS (nội dung chi tiết thể hiện trong Phụ lục 01) và 56 (năm mươi sáu) tin nhắn zalo (nội dung chi tiết thể hiện trong Phụ lục 02) thời gian từ ngày 15/10/2022 đến ngày 15/11/2022.

2. Trong điện thoại di động ký hiệu A2 tìm thấy và trích xuất được các dữ liệu, cụ thể như sau:

- Tìm thấy 22 (hai mươi hai) tin nhắn zalo (nội dung chi tiết thể hiện trong Phụ lục 03) thời gian từ ngày 15/10/2022 đến ngày 15/11/2022.

- Tìm thấy 03 (ba) tập tin âm thanh đuôi “aac” có tổng dung lượng 160KB được lưu trữ trong đĩa CD dung lượng 700MB gửi kèm theo. Dịch ba tập tin ghi âm thành văn bản (nội dung chi tiết thể hiện trong Phụ lục 04).

Kèm theo kết luận giám định: Phụ lục 01, Phụ lục 02, Phụ lục 03, Phụ lục 04 và 01 đĩa CD lưu trữ tập tin âm thanh, hình ảnh gửi kèm theo.

Tại Kết luận giám định số 1369/KL-KTHS ngày 13/3/2023 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Phân tích gen (ADN) từ bao nylon ký hiệu M2-3 được kiểu gen trùng với gen của Trần Đình Đ.

Phân tích gen từ các bao nylon còn lại được các kiểu gen không hoàn chỉnh, không đủ cơ sở truy nguyên cá thể.

Lưu các kiểu gen trong hồ sơ giám định của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS-P1 ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước và tại phiên tòa truy tố bị cáo Trần Đình Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-P1 ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Đình Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đình Đ 20 năm tù. Về vật chứng và các vấn đề khác đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Đình Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai rõ hành vi phạm tội của mình, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 20 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Điều tra Công an tỉnh B Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trần Đình Đ không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà chỉ thừa nhận có tàng trữ ma túy để sử dụng. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi mua ma túy về sử dụng và bán cho những con nghiện để kiếm tiền lời, xét lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu giữ được trong vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Do nghiện ma túy nên bị cáo Đ nảy sý định mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 05/11/2022 bị cáo mua ma túy của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực bến xe M thành phố Hồ Chí Minh về cất giấu tại nhà ở khu phố A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước với mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ ngày 21/9/2022 đến ngày 04/11/2022, bị cáo bán ma túy cho Bùi Quang T và Võ Xuân L1. T và L1 nhiều lần trực tiếp đến gặp bị cáo để mua ma túy, sau đó trực tiếp trả tiền mặt hoặc chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng trả cho bị cáo, tổng các lần bị cáo bán ma túy cho T và L1 là 07 lần, thu lợi bất chính số tiền 6.700.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ 40 ngày 15/11/2022, lực lượng chức năng kiểm tra chỗ ở của Đ phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ tổng khối lượng 129,9230 gam ma túy (trong đó

Methamphetamine có khối lượng là 100,2148 gam, MDMA có tổng khối lượng là 17,5174 gam, Ketamine có khối lượng là 12,1908 gam). Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Đình Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 26/CT-VKS-P1 ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, thu lợi bất chính nhanh chóng, nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh để trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

[5] Đối với các đối tượng:

Đối với Anh Thị Mỹ L: qua đối chất giữa bị cáo và L và kết luận giám định điện thoại di động thu giữ của bị cáo và L không thấy có nội dung liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy như lời khai của bị cáo. Tiến hành xác minh và sao kê tài khoản Ngân hàng của bị cáo không có nội dung chuyển và nhận tiền với tài khoản Ngân hàng của L. Kết quả trưng cầu giám định gen (ADN) trên các bọc nylon đựng ma túy thu giữ của Trần Đình Đ không phát hiện ADN của Anh Thị Mỹ L3 mà chỉ có ADN của Trần Đình Đ, do vậy không có cơ sở xử lý đối với Anh Thị Mỹ L3

- Đối với Anh Quốc G: G không thừa nhận có hành vi đi lấy ma túy đưa cho Đ và không biết giữa Đ và L3 có trao đổi, mua bán ma túy hay không. Quá trình điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ chứng minh Giang có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của Trần Đình Đ, nên không có cơ sở xử lý đối với G

- Đối với Nguyễn Hoàng L2 cho Đặng ăn ở tại nhà của L2 nhưng L2 không biết việc Đ sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ chứng minh L2 có liên quan đến việc mua bán trái

phép chất ma túy của Trần Đình Đ. Hiện nay L2 không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được, vì vậy tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Đình Đ tại thành phố Hồ Chí Minh, do không xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tách hồ sơ tiếp tục xác minh, điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với Bùi Quang T và Võ Xuân L1 có hành vi mua ma túy của Đ về sử dụng, ngày 22 tháng 6 năm 2023 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã có Công văn số 876/CSMT trao đổi và chuyển hồ sơ đề nghị Công an xã T huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) bì thư dán kín đựng ma túy mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu vụ số 268M1 ngày 16 tháng 11 năm 2022 có chữ ký của Điều tra viên Trần Xuân T1 giám định viên Nguyễn Văn H đối tượng Trần Đình Đ và dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B 01(một) bì thư dán kín đựng ma túy mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu vụ số 268M2 ngày 16 tháng 11 năm 2022 có chữ ký của Điều tra viên Trần Xuân T1 giám định viên Nguyễn Văn H đối tượng Trần Đình Đ và dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B 08 (tán) bao nylon và phần còn lại của 02 (hai) mẫu tóc sau giám định; 01(một) vỏ bao thuốc lá hiệu JET; 01(một) túi nylon màu đen có quai xách bên trong không chứa gì; 01(một) đoạn ống hút màu cam sọc trắng; 01(một) căn điện tử màu đen - bạc phía sau có chi Nano Tongadung; 03 (ba) bọc nylon miệng kéo dính, kích thước(12,0x7,0 em bên trong không chứa gì; 01(một) bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (9,5x6.0) Jcm bên trong không chứa gì; 01(một) đoạn ống hút màu vàng sọc trắng; 01 (một) bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (120x70 cm bên trong có chứa 22 (hai mươi hai) bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (8.0x4,0) cm bên trong không chứa gì; 01(một) bộ D1 sử dụng ma túy đá gồm: 01(một) chai nhựa, 01 (một) nó thủy tinh và 01(một) đoạn ống hút màu vàng - trắng, -01(một) kéo bấm bằng kim loại dài 16 cm; 01(một) bật lửa màu vàng. Đây là dụng cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung công quỹ:

- 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Exiter biển số 93P- 016.21 (Kèm giấy đăng ký của xe, Phiếu trả lời xác minh và chìa khóa của xe) do đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone (được niêm phong trong bì thư có dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B do bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội.

Trả lại cho Anh Thị Mỹ L3 01(một) Điện thoại hiệu Iphone 13 ProMax màu xanh đã qua sử dụng (được niêm phong trong bì thư có dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B do không liên quan đến vụ án.

Số tiền 6.491.000 đồng (sáu triệu bốn trăm chín mươi một nghìn đồng) là tiền của bị cáo không liên quan đến vụ án, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Đình Đ phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Đình Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Đình Đ **20 (hai mươi) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 11 năm 2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

01(một) bì thư dán kín đựng ma túy mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu vụ số 268M1 ngày 16 tháng 11 năm 2022 có chữ ký của Điều tra viên Trần Xuân T1 giám định viên Nguyễn Văn H đối tượng Trần Đình Đ và dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B 01(một) bì thư dán kín đựng ma túy mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu vụ số 268M2 ngày 16 tháng 11 năm 2022 có chữ ký của Điều tra viên Trần Xuân T1 giám định viên Nguyễn Văn H đối tượng Trần Đình Đ và dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B 08 (tán) bao nylon và phần còn lại của 02 (hai) mẫu tóc sau giám định; 01(một) vỏ bao thuốc lá hiệu JET; 01(một) túi nylon màu đen có quai xách bên trong không chứa gì; 01(một) đoạn ống hút màu cam sọc trắng; 01(một) căn diện từ màu đen - bạc phía sau có chi Nano Tongadung; 03 (ba) bọc nylon miệng kéo dính, kích thước(12,0x7,0 em bên trong không chứa gì; 01(một) bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (9,5x6.0) Jcm bên trong không chứa gì; 01(một) đoạn ống hút màu vàng sọc trắng; 01 (một) bọc

nylon miệng kéo lính, kích thước (120x70 cm bên trong có chứa 22 (hai mươi hai) bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (8.0x4,0) cm bên trong không chứa gói; 01(một) bộ D1 sử dụng ma túy đá gồm: 01(một) chai nhựa, 01 (một) nõ thủy tinh và 01(một) đoạn ống hút màu vàng - trắng, -01(một) kéo bấm bằng kim loại dài 16 cm; 01(một) bật lửa màu vàng. Đây là dụng cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung công quỹ: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Exiter biển số 93P-016.21 (Kèm giấy đăng ký của xe, Phiếu trả lời xác minh và chìa khóa của xe); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone (được niêm phong trong bì thư có dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B.

Trả lại cho Anh Thị Mỹ L3 01(một) Điện thoại hiệu Iphone 13 ProMax màu xanh đã qua sử dụng (được niêm phong trong bì thư có dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án: số tiền 6.491.000 đồng (sáu triệu bốn trăm chín mươi một ngàn đồng)

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0000306 quyền số 0007 ngày 25/7/2023 giữa Công an tỉnh B và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Đình Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước;
- CQĐT, PV06 Công an tỉnh Bình Phước
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thanh Thảo